

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 339/2018/HS-ST
Ngày: 27-12-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Nguyễn Văn Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 330/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Tuấn H, sinh năm 1977 tại tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số nhà xx đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Kim Q – sinh năm 1947 và bà Đinh Thị M – sinh năm 1948; vợ: Ngô Thị H – sinh năm: 1983; có hai con sinh năm 2008 và 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 25-10-2018 đến ngày 02-11-2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Tuấn N, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số xx đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Tuấn H hàng ngày thường đi làm qua nhà ông Trần Tuấn N, sinh năm 1959; nơi cư trú: Sốxx đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Thấy gia đình ông N có nhiều cây phong lan treo trên giàn ở sân trước cửa nhà và do có sở thích chơi phong lan nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 14-10-2018, H điều khiển xe máy Honda Future BKS: 2xxx đi đến nhà ông N, thấy cổng và cửa nhà khóa, H dựng xe máy ở ngay trước cổng rồi trèo qua tường bao, xuống sân nhà ông N vào khu vực giàn phong lan. H lấy 02 giò Phong lan Đại Châu, 01 giò Phong lan Trầm mang ra để trên giá sắt bờ tường bao, sau đó trèo ra ngoài theo lối cũ. H mang 03 gói Phong lan treo vào ngáng sau xe máy của mình. Trên đường đi về nhà, H bị tổ công tác của Công an thành phố Nam Định thấy có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu kiểm tra, đưa H cùng toàn bộ số tang vật về trụ sở Cơ quan điều tra – Công an thành phố để làm việc. Thu giữ của H: 01 giò Phong lan Trầm gồm 10 ngọn lan Trầm dài ngắn khác nhau được phân bố đều và kí sống đã bám chắc vào thân gỗ Lũa; 02 giò Phong lan Đại Châu gồm 05 và 08 ngọn lan Đại Châu to, nhỏ khác nhau, kí sống đã bám chắc vào thân gỗ Lũa; 01 xe máy Honda Future BKS: 29Z9-3275.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: 01 giò Phong lan trầm gồm 10 ngọn trị giá là: 2.000.000 đồng; 01 giò Phong lan Đại Châu 05 ngọn trị giá là: 4.000.000 đồng, 01 giò Phong lan Đại Châu 08 ngọn trị giá là: 5.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại 03 giò phong lan là vật chứng của vụ án cho ông Trần Tuấn N, ông N đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Ngày 19-10-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nam Định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Tuấn H về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Cơ quan điều tra – Công an thành phố Nam Định, H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe máy Honda Future BKS: 2xxx, qua xác minh đã xác định được là xe của anh Đào Mạnh H, sinh năm 1973; trú tại: Tập thể X, xã T, huyện T, Hà Nội (là em rể H) cho chị Ngô Thị H, sinh năm 1983 (là vợ H) sử dụng làm phương tiện đi làm. Vì vậy Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị H.

Bản cáo trạng số 331/CT-VKSTPNĐ ngày 30-11-2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phan Tuấn H tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và khai nguyên nhân bị cáo phạm tội do bị cáo đam mê chơi phong lan.

Tại phiên tòa, người bị hại không có ý kiến gì đối với lời khai của bị cáo. Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo phạm tội do

đam mê chơi phong lan, không phải trộm cắp nhằm mục đích bán lấy tiền; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình; hiện nay bị cáo đang có hai con nhỏ và vợ bị cáo sắp sinh con thứ ba; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Tuấn H về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 14-10-2018, Phan Tuấn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 giò Phong lan của ông Trần Tuấn Nghĩa có tổng trị giá 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) tại số nhà xxx đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đơn trình báo và lời khai của người bị hại, biên bản thu giữ và trả tài sản, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản định giá, lời khai của người làm chứng; thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phan Tuấn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

4.3. Về hình phạt:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng do bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã phạm tội. Việc đưa bị cáo ra xét xử nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt và nhất thời phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về phần bồi thường dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì thêm, vì vậy vấn đề dân sự không đặt ra để giải quyết.

[6] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Phan Tuấn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo bị tạm giam từ 25-10-2018 đến ngày 02-11-2018), thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Giao bị cáo Phan Tuấn H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phan Tuấn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- UBND P. T, TP. N;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

